

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày: 16/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Đức Đồng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Quốc Hà

2. Ông Nguyễn Văn Ty

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà:* Ông Lê Hồng Khang, cán bộ TAND huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.

- *Đại diện VKSND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên Toà:* Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Sáng ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 18/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 ngày 02/01/2020 ngày đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn G; Sinh ngày: 01 tháng 9 năm 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quê quán: Xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chúng; Con ông Nguyễn Hồng S, Sinh năm 1949; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nguyễn Thị D; Sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Cả bố và mẹ hiện trú quán tại thôn 6, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Võ Thị T, sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Hiện trú quán tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Con: Có một con, sinh năm 2017. Bị Viện kiểm sát truy tố về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn đã áp dụng: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2019 cho đến nay. Hiện có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

1. Anh Trần Mạnh Hải A, sinh ngày 03/10/1996, nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: thôn 4, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không rõ lý do

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Mạnh T, sinh ngày 06/02/1971, nghề nghiệp: Buôn bán; trú tại: thôn 4, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không rõ lý do.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 29/10/1974, nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: thôn 4, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

3. Chị Võ Thị T, sinh năm 1995, nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn 4, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt không rõ lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/6/2019, Nguyễn Văn G đã cho Trần Mạnh Hải A ở xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) vay 06 lần tiền với tổng số tiền là 115.000.000đ (*Một trăm mười lăm triệu đồng*), để tiêu xài cá nhân, với mức lãi suất theo thỏa thuận là 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày, cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 77.604.041 đồng (*Bảy mươi bảy triệu sáu trăm linh bốn nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng*), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 12/02/2019, Nguyễn Văn G cho Trần Mạnh Hải A vay số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), cả hai người thống nhất thỏa thuận hợp đồng bằng miệng, từ ngày 12/02/2019 đến ngày 15/4/2019 không tính lãi. Tiền lãi tính từ ngày 16/4/2019 đến ngày 21/6/2019 (66 ngày).

Lần thứ hai: Ngày 16/4/2019, Nguyễn Văn G cho Trần Mạnh Hải A vay thêm số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Tiền lãi được tính từ ngày 16/4/2019 đến ngày 21/6/2019 (66 ngày). G cắt trước 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền lãi, thực tế chỉ đưa cho Hải A 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Cả hai thỏa thuận hợp đồng viết tay với nội dung Trần Mạnh Hải A vay của Nguyễn Văn G số tiền 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) bao gồm 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) vay lần thứ nhất và 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) vay lần thứ hai.

Lần thứ ba: Ngày 02/5/2019, Nguyễn Văn G cho Trần Mạnh Hải A vay thêm số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền lãi tính từ ngày 02/5/2019 đến ngày 21/6/2019 (51 ngày). G cắt trước 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền lãi, thực tế chỉ đưa cho Hải A 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*). Cả hai thỏa thuận hợp đồng viết tay với nội dung Trần Mạnh Hải A vay của Nguyễn Văn G số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) bao gồm 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) vay lần thứ nhất, thứ hai và 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*) vay lần thứ ba.

Lần thứ tư: Ngày 04/6/2019, Nguyễn Văn G cho Trần Mạnh Hải A vay thêm số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), tính lãi từ ngày 4/6/2019 đến ngày 21/6/2019 (18 ngày). Cả hai người thống nhất thỏa thuận hợp đồng bằng miệng, Hải A vay của G 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) bao gồm 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) của lần vay thứ nhất, thứ hai, thứ ba và 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) của lần vay thứ tư.

Lần thứ năm: Ngày 12/6/2019, Nguyễn Văn G cho Trần Mạnh Hải A vay thêm số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*), trong đó, G đưa cho Hải A 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền mặt, còn 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) thì Giáp nhờ vợ là chị Võ Thị T dùng tại khoản của mình 0841000015178

mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Hà Tĩnh chuyển tiền vào số tài khoản 186594729 của anh Trần Quốc T (Sinh năm 1996, trú tại: thôn 2, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đã chết do bị tai nạn giao thông xảy ra ngày 09/9/2019) mở tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP BANK), số tài khoản này Hải A mượn của anh T để sử dụng. Lãi suất tính từ ngày 12/6/2019 đến ngày 21/6/2019 (10 ngày). Cả hai người thống nhất thỏa thuận hợp đồng bằng miệng, Hải A vay của G số tiền 95.000.000 đồng (*Chín mươi lăm triệu đồng*), bao gồm 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) của các lần vay trước đó và 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) của lần vay thứ năm.

Lần thứ sáu: Ngày 21/6/2019, Nguyễn Văn G cho Trần Mạnh Hải A vay thêm số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Tính đến thời điểm này Trần Mạnh Hải A vay của Nguyễn Văn G 06 lần với tổng số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) với mức lãi suất cho vay là 5.000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày. Nhưng ngày 21/6/2019 cả hai người thống nhất lại tiền lãi của 115.000.000 đồng trong 06 lần vay nêu trên là 39.500.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó có 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) G đã lấy trước của Hải A, còn 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền lãi do Hải A và G ước tính trong tổng số tiền vay và thời gian vay (*Không tính chi tiết, cụ thể từng đợt vay*). Sau đó, do Hải A không có khả năng trả tiền gốc và lãi cho G, nên cả hai thống nhất viết giấy vay nợ có nội dung Trần Mạnh Hải A vay của Nguyễn Văn G số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), thời gian viết Giấy vay tiền là ngày 21/3/2019, thời gian trả tiền gốc là ngày 21/6/2019, thời hạn trả tiền lãi đầy đủ vào ngày 21 hằng tháng, không ghi chi tiết tiền gốc, tiền lãi và mức lãi suất, mục đích vay để làm nhà, mua xe; để nhằm mục đích cho Nguyễn Văn G đến nhà gia đình Hải A đòi người nhà trả tiền khi Hải A không có nhà.

Như vậy, từ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/6/2019, Nguyễn Văn G đã 06 lần cho Trần Mạnh Hải A vay với tổng số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*), thu tiền lãi 39.500.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tương đương với mức lãi suất: 39.500.000 đồng chia cho (30 triệu đồng x 66 ngày + 20 triệu đồng x 51 ngày + 20 triệu đồng x 18 ngày + 25 triệu đồng x 10 ngày + 20 triệu đồng x 00 ngày) = 10.941,8283 đồng/ 01 triệu đồng/ 01 ngày, tương đương 3.993.767đồng/ 01 triệu đồng/ 01 năm, tương đương 399,3767%/ 01 năm, mức lãi suất này cao hơn gấp 05 lần (*19,9688 lần*) mức lãi suất cho vay tối đa được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất tối đa cho vay trong giao dịch dân sự là “*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay....*”. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về cho vay tiêu dùng thì một năm trong cho vay tiêu dùng là 365 ngày. Như vậy, Nguyễn Văn G chỉ được phép cho vay với mức lãi suất tối đa là **547,95 đồng/01 triệu đồng/01 ngày**, tức là Nguyễn Văn G chỉ được phép thu của Trần Mạnh Hải A số tiền lãi suất theo quy định tối đa của cả 06 lần cho vay là 20 (triệu đồng) x 547,95 đồng x 66 ngày + 10 (triệu đồng) x 547,95 đồng x 66 ngày + 20 (triệu đồng) x 547,95 đồng x 51 ngày + 20 (triệu đồng) x 547,95 đồng x 18

ngày + 25 (triệu đồng) x 547,95 đồng x 10 ngày + 20 (triệu đồng) x 547,95 đồng x 00 ngày = **1.978.099 đồng** (Một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

Vậy, Nguyễn Văn G đã thu lợi bất chính từ việc cho Trần Mạnh Hải A vay 06 lần tiền từ ngày 12/2/2019 đến ngày 21/6/2019 là 39.500.000 đồng- 1.978.099 đồng = **37.521.901 đồng** (Ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi một nghìn chín trăm linh một đồng).

Do Trần Mạnh Hải A chưa có tiền trả tiền gốc và tiền lãi, nên tối ngày 25/6/2019 Nguyễn Văn G cầm Giấy vay nợ của Hải A đến nhà ông Trần Mạnh T (Bố đẻ của Trần Mạnh Hải A) yêu cầu ông T trả khoản nợ 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) thay cho Hải A. Ông T đồng ý nhưng do chưa có đủ số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để trả cho G nên ông T đã thỏa thuận với G và tự nguyện đóng tiền lãi trước với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/ 01 ngày; thời gian đóng từ ngày 25/5/2019 đến ngày 04/8/2019 (72 ngày) là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) (BL:68-78; 100-101).

Nguyễn Văn G nhận từ ông Trần Mạnh T 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) tiền lãi của số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) trong vòng 72 ngày (từ ngày 25/5/2019 đến ngày 4/8/2019) tương đương với mức lãi suất 638.889 đồng/ 150 triệu đồng/01 ngày, tương đương 233.194.444 đồng/ 150 triệu đồng/ 01 năm; tương đương với 0,426%/01 ngày, tương đương 155,463%/01 năm, mức lãi suất này cao hơn gấp 05 lần (gấp 7,773 lần) của mức lãi suất cho vay tối đa được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nguyễn Văn G chỉ được phép thu của ông Trần Mạnh T số tiền lãi theo quy định của pháp luật dân sự tối đa là 150 (triệu đồng) x 547,95 đồng (Mức lãi suất tối đa theo ngày mà pháp luật dân sự cho phép) x 72 ngày = **5.917.860 đồng** (Năm triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Như vậy số tiền Nguyễn Văn G thu lợi bất chính từ việc thu tiền lãi của ông Trần Mạnh T là 46.000.000 đồng – 5.917.860 đồng = **40.082.140 đồng** (Bốn mươi triệu không trăm tám hai nghìn một trăm bốn mươi đồng).

* **Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ các vật chứng bao gồm:

- 01 (Một) tờ giấy A4 bên trên có các dòng chữ màu xanh, dòng chữ trên cùng được viết in hoa có dấu với nội dung “SỐ LẦN VAY TIỀN”, phần cuối tờ giấy có nội dung “Cẩm Lĩnh, ngày 27/6/2019- người cho vay- G- Nguyễn Văn G”;

- 01 (Một) tờ giấy A4 bên trên có các dòng chữ màu xanh, phần phía trên có tiêu đề “GIẤY THU TIỀN LÃI”, phần cuối tờ giấy có nội dung “Cẩm Lĩnh, ngày 25/6/2019- người thu tiền- G- Nguyễn Văn G”;

- 01 (Một) tờ giấy A4 bên trên có các dòng chữ màu xanh, dòng chữ trên cùng có nội dung “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Độc lập- tự do- Hạnh phúc”, phần cuối tờ giấy có nội dung “Cẩm Lĩnh, ngày 25/6/2019- người trả hộ thay- Trần Mạnh Thành, người cho vay- G- Nguyễn Văn G”;

- 01 (Một) tờ giấy liên, kẻ ngang, bên trên có các dòng chữ màu xanh, phần phía trên có tiêu đề “GIẤY VAY TIỀN”, phần cuối tờ giấy có nội dung “Cẩm Lĩnh, ngày 21/3/2019, người vay Trần Mạnh Hải A, người cho vay Nguyễn Văn G”;

Các vật chứng nói trên đã thu của ông Trần Mạnh T giao nộp, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) bao gồm: 78 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 35 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên thu của Nguyễn Văn G và đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Cẩm Xuyên tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Xuyên. Nay đã chuyển đến tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên mở tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Mạnh T yêu cầu bị can Nguyễn Văn G trả lại số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) tiền lãi mà G đã thu của ông T ngày 25/6/2019

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSCX ngày 16/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Nguyễn Văn G về tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**, theo quy định tại Khoản 1, Điều 201 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, quy định: *“Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”*.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên sau khi phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 201; Điểm điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh được giao giám sát giáo dục người bị kết án là Nguyễn Văn G nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố về thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại tố cáo về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố

tụng , cũng như người tiến hành tố tụng của điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình thụ lý, điều tra vụ án. Hội đồng xét xử thấy hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn G: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp cáo trạng truy tố, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra. Từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 12/02/2019 đến ngày 21/6/2019, Nguyễn Văn G đã cho Trần Mạnh Hải A vay 06 lần tiền với tổng số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) với mức tổng số tiền lãi đã tính là 39.500.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), tương đương mức lãi suất 399,3767%/ 01 năm (cao hơn gấp 19,968 lần mức lãi suất cho vay tối đa được quy định trong Bộ luật Dân sự), thu lợi bất chính 37.521.901 đồng (*Ba mươi bảy triệu năm trăm hai mươi một nghìn chín trăm linh một đồng*). Trong đó Nguyễn Văn G đã thu trước tiền lãi 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*); số tiền còn lại 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) đã được chuyển hóa cùng với tiền gốc thành hợp đồng cho vay số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 21/6/2019. Ngày 25/6/2019 Nguyễn Văn G đã nhận từ Trần Mạnh T (Ông T tự nguyện trả tiền lãi thay cho Trần Mạnh Hải A) với số tiền 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*) tiền lãi của số tiền 150.000.000 đồng, thời gian (72 ngày) kể từ ngày 25/5/2019 đến ngày 04/8/2019, tương đương với mức lãi suất 155,463%/01 năm (cao hơn gấp gấp 7,773 lần của mức lãi suất cho vay tối đa được quy định trong Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính số tiền 40.082.140 đồng (*Bốn mươi triệu không trăm tám mươi hai nghìn một trăm bốn mươi đồng*). Tổng số tiền Nguyễn Văn G thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 77.604.041 đồng (*Bảy mươi bảy triệu sáu trăm linh bốn nghìn không trăm bốn mươi một đồng*). Trong vụ án này chỉ một mình Nguyễn Văn G thực hiện.

[3]. Xét hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích của công dân, làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn G xét về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền, án tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên khi lượng hình cần phải căn cứ vào nhân thân, hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Mạnh T yêu cầu bị can Nguyễn Văn G trả lại số tiền 46.000.000 đồng (*Bốn mươi*

sáu triệu đồng) tiền lãi mà G đã thu của ông T ngày 25/6/2019. Nay cần áp dụng các quy định của pháp luật chỉ trả lại cho ông Trần Mạnh T số tiền lãi suất vượt quá 20% theo Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự quy định.

[6]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu của Nguyễn Văn G số tiền 46.000.000 đồng (Tiền lãi do ông Trần Mạnh T thanh toán cho G vào ngày 25/6/2019). Nay cần áp dụng Điểm a, b, Khoản 1, khoản 2, Điều 47 BLHS, Khoản 1, Điểm a, Điểm a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Trả lại cho Trần Mạnh T số tiền lãi suất vượt quá 20% theo Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự quy định thay cho việc ông T yêu cầu về phần dân sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền lãi dưới 20% theo quy định tại Khoản 1, Điều 468, BL Dân sự quy định mà G được hưởng vì số tiền này là do G phạm tội mà có.

- Truy thu tiền do phạm tội mà có cũng như tiền sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội để sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

+ Trong vụ án này có đối tượng Võ Thị T (Vợ của Nguyễn Văn G) đã sử dụng tài khoản và tiền của mình chuyển qua tài khoản của Trần Quốc T với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để cho Trần Mạnh Hải A vay theo yêu cầu của Nguyễn Văn G. Quá trình điều tra xác định Võ Thị T không biết Nguyễn Văn G thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1, điều 201; Điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 36, Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G **24 (Hai tư)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh được giao giám sát giáo dục người bị kết án là Nguyễn Văn G nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G UBND xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cẩm Lĩnh trong việc giám sát giáo dục Nguyễn Văn G trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập từ 0,5% đến 20% để sung công quỹ nhà nước đối với Nguyễn Văn G theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b, Khoản 1, khoản 2, Điều 47 BLHS, Khoản 1, Điểm a, Điểm a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Công văn số 212, ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao xử lý như sau:

+ Về số tiền 46.000.000 đồng (Tiền lãi do ông Trần Mạnh T thanh toán cho G vào ngày 25/6/2019). Nay cần xử lý như sau:

- Trả lại cho Trần Mạnh T số tiền 40.082.140đ. (*Bốn mươi triệu không trăm tám mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi đồng*). (Tiền lãi suất vượt quá 20% theo Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự quy định) thay cho việc ông T yêu cầu về bồi thường phần dân sự. Số tiền này hiện nay đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên mở tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Xuyên.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền lãi 5.917.860đ (*Năm triệu chín trăm mười bảy nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*) dưới 20% theo quy định tại Khoản 1, Điều 468, BLDS quy định mà G được hưởng vì số tiền này là do G phạm tội mà có. Số tiền này hiện nay đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên mở tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Xuyên.

+ Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) của Nguyễn Văn G sử dụng cho Trần Mạnh Hải A vay để lấy tiền lãi. Tuy nhiên số tiền này do Trần Mạnh Hải A chưa thanh toán cho Nguyễn Văn G nên cần Truy thu từ Trần Mạnh Hải A số tiền này là 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) để sung công quỹ nhà nước, vì số tiền này là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội.

+ Về số tiền lãi trong 06 lần vay đối với số tiền 115.000.000 đồng là 39.500.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó có 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) G đã lấy trước của Trần Mạnh Hải A, còn 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*) tiền lãi Trần Mạnh Hải A chưa thanh toán cho G. Nay số tiền 35.000.000 đồng xét thấy không cần phải truy thu do Trần Mạnh Hải A chưa thanh toán cho G. Riêng số tiền 4.500.000 đồng cần xử lý như sau:

- Truy thu từ Nguyễn Văn G số tiền 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó truy thu để sung công quỹ nhà nước số tiền 1.978.099 đồng (*Một triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn không trăm chín mươi chín đồng*). Truy thu để trả lại cho Trần Mạnh Hải A 2.521.901 đồng (*Hai triệu năm trăm hai mươi một nghìn, chín trăm linh một đồng*). Do Trần Mạnh Hải A đang phải thi hành số tiền 115.000.000 đồng nên số tiền 2.521.901 đồng này sau khi truy thu từ Nguyễn Văn G không trả lại cho Trần Mạnh Hải A mà cần giữ lại để khấu trừ vào số tiền 115.000.000 đồng của Trần Mạnh Hải A phải thi hành.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS huyện Cẩm Xuyên;
- THA huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THAHS Công an H. Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Công TTĐT TAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**Trần Đức Đồng**

